

KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN MỘT SỐ GIỐNG HOA HỒNG BULGARIA CHO LÀNG NGHỀ TRỒNG HOA TẠI HƯNG YÊN

Nguyễn Thị Thanh Nga¹, Nguyễn Thị Hồng Minh¹, Đào Thị Thu Hằng¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm tuyển chọn các giống hoa hồng nhập nội từ Bulgaria cho làng nghề trồng hoa tại Hưng Yên. Thí nghiệm được bố trí theo khối ngẫu nhiên hoàn chỉnh, 3 lần nhắc lại, mỗi công thức thí nghiệm 60 chậu, mỗi chậu trồng 1 cây. Kết quả đánh giá 20 giống hoa hồng Bulgaria tại Viện Di truyền Nông nghiệp trong năm 2019 đã xác định được 5 giống triển vọng cho làng nghề trồng hoa tại Hưng Yên, đó là các giống H6, H8, H14, H16 và H20. Đây là các giống cây nhỏ (30 - 40 cm) và trung bình (50 - 70 cm), phù hợp với trồng chậu, có thể ra hoa quanh năm, hoa bền 8 - 10 ngày, kiểu dáng và màu sắc đẹp, mới lạ sẽ tạo sự yêu thích cho người tiêu dùng.

Từ khóa: Hoa hồng, hoa hồng Bulgaria, tuyển chọn

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cây hoa hồng rất được ưa chuộng ở Việt Nam, từ xa xưa cho đến nay cây hoa hồng luôn luôn là cây trồng thường có trong vườn nhà do hoa đẹp và có mùi thơm. Những năm gần đây cây hoa hồng trồng chậu được đặt biệt chú trọng và yêu thích cùng với sự phát triển của đô thị và nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Ngoài một số ít giống cây hoa hồng có nguồn gốc của Việt nam thì hầu hết là các giống có nguồn gốc từ Pháp, Anh, Mỹ và Trung Quốc. Lần đầu tiên cùng với “Lễ hội hoa hồng Bulgaria và những người bạn”, các giống hoa hồng Bulgaria được nhập về Việt Nam. Các giống này đa dạng về màu sắc, kiểu dáng, có mùi thơm,... là nguồn gen mới có thể chọn lọc giúp tăng thêm các giống mới, nguồn gen mới cho loại cây trồng này.

Đã có rất nhiều nghiên cứu tuyển chọn các giống hồng nhập nội từ Trung Quốc. Đặng Tiến Dũng (2015) khi nghiên cứu 11 giống hoa hồng trồng chậu nhập nội từ Trung Quốc đã tuyển chọn được 3 giống hoa hồng thích hợp cho trồng chậu gồm VR8, VR9 và Terraza có nhiều đặc tính tốt như: tỷ lệ sống sau trồng cao, số lượng cành nhiều; tỷ lệ cành hữu hiệu lớn, tỷ lệ hoa thương phẩm loại I đạt ở mức cao > 70%; các chỉ tiêu về chất lượng hoa cũng tốt; đặc biệt là tỷ lệ nhiễm sâu bệnh ở mức thấp. Đặng Văn Đông, Bùi Thị Hồng (2003) đã tiến hành khảo nghiệm 04 giống hoa hồng nhập nội từ Trung Quốc, Đài Loan và đưa ra kết luận: giống hoa hồng VR12 (Frmirazari) có khả năng sinh trưởng, phát triển và đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Cũng có nhiều nghiên cứu tuyển chọn các giống hồng nhập nội cho vùng đồng bằng sông Hồng, các tỉnh phía Bắc đã làm phong phú thêm nguồn giống hoa hồng, đặc biệt là giống hồng đỏ HN2(EURO RED) rất được

ưa chuộng trong thời điểm đó (Nguyễn Xuân Linh, Đặng Văn Đông, 2004; Nguyễn Xuân Linh, 2004).

Nghiên cứu này trình bày kết quả đánh giá 20 giống cây hoa hồng nhập nội từ Bulgaria của Viện Di truyền Nông nghiệp năm 2019, đây là những giống hồng trà mới được lai tạo có thể trồng chậu thích hợp với nhu cầu thị hiếu của thị trường hiện nay. Chính vì vậy việc chọn tạo các giống mới này rất có ý nghĩa cho người dân yêu thích cây hoa hồng nói chung và cho làng nghề trồng hoa của Hưng Yên nói riêng.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Vật liệu là 20 giống cây hoa hồng được nhập nội từ Bulgaria với ký hiệu sau: H1 (Blue Moon), H2 (Eiffel Tower), H3 (Pascali), H4 (Summer Holiday), H5 (Sunblest), H6 (Chaplin's Pink), H7 (Orange Passion), H8 (Snow White), H9 (Stromboli), H10 (little Buckaroo), H11 (The Fairy), H12 (Cuisse De Nympe), H13 (Polarstern), H14 (Smooth Velvet), H15 (Westerland), H16 (Amber Queen), H17 (Lilli Marleen), H18 (Smooth Buttercup), H19 (Crimson Winterjewel) và H20 (Peach Drift).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thí nghiệm được bố trí theo khối ngẫu nhiên hoàn chỉnh, 3 lần nhắc lại, mỗi công thức thí nghiệm 60 chậu, mỗi chậu trồng 1 cây. Cây giống thí nghiệm là cây chiết cành có chiều cao 25 - 30 cm, có từ 3 - 4 mầm bật mới, cây con khỏe, sạch bệnh.

- Kỹ thuật trồng: Thí nghiệm được trồng trong chậu có kích thước 30 × 35 cm, 1 cây/ chậu, giá thể trồng: 2/5 đất thịt + 2/5 trấu + 1/5 phân hữu cơ. Chăm bón 5 g NPK (15-15-15)/chậu, 10 ngày 1 lần, theo Nguyễn Kim Lý và Lê Đức Thảo (2012).

¹ Viện Di truyền Nông nghiệp

- Các chỉ tiêu theo dõi: Sự sinh trưởng, phát triển, chống chịu sâu bệnh và chất lượng hoa. Các chỉ tiêu về hình thái được áp dụng theo tiêu chuẩn ngành QCVN01-95:2012/BNNPTNT - Quy phạm khảo nghiệm DUS giống hoa hồng của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Các chỉ tiêu về mức độ sâu bệnh được xác định theo QCVN 01-38:2010/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng năm 2010.

- Số liệu được xử lý thống kê theo chương trình IRRISTAT 4.0.

2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thí nghiệm được tiến hành và theo dõi từ tháng 02 đến tháng 9/2019 tại Trạm thực nghiệm giống cây trồng xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khả năng sinh trưởng và phát triển của các giống hoa hồng

Kết quả thống kê trong bảng 1 cho thấy đây hầu hết là các giống có khả năng sinh trưởng tốt, chỉ sau 5 - 6 ngày đã bắt đầu bật lá mới, chỉ có giống H4, H9, H13, H14 là cần 7 ngày. Các giống H5, H8 H11, H19 ra hoa rất nhanh chỉ sau từ 45 - 48 ngày, đặc biệt giống H10 và H20 cây ra hoa chỉ sau 33 và 32 ngày kể từ khi bật lá mới, đây hầu hết là các cây nhỏ, hoa nhỏ. Nhóm hai là các giống còn lại có thời gian sinh trưởng dài hơn từ 52 - 56 ngày và nhóm ba có thời gian sinh trưởng từ 74 - 83 ngày. Nhóm có thời gian sinh trưởng dài thường cho cành hoa to, dài và bông hoa lớn hơn. Các số liệu theo dõi của mỗi giống hoa được ghi nhận và tổng kết trong bảng 1 và bảng 2.

Bảng 1. Sự sinh trưởng và phát triển của 20 giống hồng Bulgaria vụ Xuân năm 2019 trong 90 ngày nuôi trồng

Giống	Chỉ tiêu	Ngày bắt đầu bật lá mới (ngày)	Từ bật lá mới đến ra hoa 5% (ngày)	Tỉ lệ mầm hữu hiệu (%)	Chiều cao cây (cm)	Đường kính thân (cm)	Số lá trên thân chính (lá/ thân)
H1		5	83	92,4	68,2	0,82	16,8
H2		6	54	94,1	66,8	0,71	18,9
H3		5	76	91,6	64,3	0,32	20,2
H4		7	54	94,5	62,7	0,34	16,7
H5		5	47	95,1	43,2	0,28	32,2
H6		5	83	94,8	64,6	0,64	20,6
H7		6	76	92,6	62,2	0,58	22,3
H8		6	45	93,2	48,8	0,33	28,7
H9		7	74	92,8	68,7	0,46	26,8
H10		5	33	94,6	34,6	0,32	32,4
H11		5	46	93,8	32,8	0,28	41,2
H12		6	82	94,2	54,2	0,46	26,2
H13		7	78	92,3	54,1	0,37	22,4
H14		7	81	94,4	53,2	0,42	26,6
H15		6	77	91,8	57,8	0,41	28,7
H16		5	56	93,7	62,4	0,36	29,6
H17		6	82	92,8	54,3	0,42	24,5
H18		5	52	95,2	53,5	0,37	27,8
H19		5	48	92,6	58,6	0,36	32,8
H20		5	32	95,5	36,6	0,32	31,2
LSD _{0,05}		-	-	-	2,06	0,31	0,97
CV (%)		-	-	-	5,8	7,5	6,2

Tỉ lệ mầm hữu hiệu của các giống đều đạt trên 90% chứng tỏ chúng đều là các giống có khả năng thích ứng được với điều kiện môi trường sống của

địa phương, kết quả cao là các giống H20 (95,5%), H5 (95,1%), H18(95,2%), H6 (94,8%).

Các số liệu thống kê về chiều cao cây, đường kính thân và số lá trên thân chính của các giống thí nghiệm thể hiện rõ đây là hai nhóm cây chậu nhỏ và cây chậu trung bình. Cây chậu nhỏ có chiều cao từ 35 - 50 cm, đường kính thân từ 0,3 - 0,46 cm với các giống H5, H8, H10, H11, H20. Các giống còn lại là cây chậu trung bình có chiều cao thân từ 54 - 68 cm, đường kính thân cũng lớn hơn, đạt từ 0,41 - 0,82 cm.

Số lượng lá trên thân chính của các giống tương đối cao thể hiện sự quang hợp tốt, sinh trưởng phát triển tốt, những cây có số lượng lá thấp như H1, H2, H4 thì lại có đặc điểm là lá to do vậy diện tích lá tham gia quang hợp vẫn đảm bảo tốt.

Bảng 2. Sự sinh trưởng và phát triển của cành hữu hiệu của các giống hồng sau 90 ngày nuôi trồng

Chỉ tiêu Giống	Ngày bật mầm mới (ngày)	Chiều dài cành cấp 1 (cm)	Đường kính cành cấp 1 (cm)	Số cành cấp 1, 2, 3 (cành)
H1	6	48,7	0,72	3,6
H2	6	46,2	0,61	3,8
H3	7	42,3	0,30	3,1
H4	6	36,8	0,30	4,6
H5	5	31,2	0,25	7,8
H6	6	45,6	0,56	4,7
H7	7	40,2	0,48	4,2
H8	5	28,4	0,31	8,8
H9	6	46,5	0,41	3,4
H10	5	28,6	0,31	10,4
H11	5	26,8	0,26	8,6
H12	6	37,8	0,42	3,8
H13	7	40,1	0,35	4,2
H14	7	38,2	0,38	4,4
H15	6	37,8	0,41	4,6
H16	5	38,9	0,34	4,9
H17	6	40,3	0,40	6,7
H18	5	35,2	0,36	7,8
H19	5	38,7	0,32	6,9
H20	5	28,5	0,30	10,6
LSD _{0,05}	-	1,39	0,58	0,14
CV (%)	-	5,8	12,3	11,0

Sự sinh trưởng và phát triển của cành hữu hiệu của các giống thí nghiệm sẽ biểu thị cho sự phát triển tốt của một giống cây, mầm bật nhanh, chiều dài cành từ 30 - 50 cm và đường kính thân từ 0,3 - 0,6 cm, đạt tiêu chuẩn cây trồng chậu. Số cành cấp 1, 2, 3 ở các giống cây nhỏ được phân nhánh và phát triển nhiều hơn ở giống H10 và H20, sau đó là các giống H5, H8, H11, H18 đạt số liệu 7,8 - 8,6, còn lại hầu hết có kết quả từ 3,6 - 4,9 (Bảng 2).

3.2. Khả năng ra hoa và đặc điểm chất lượng hoa của các giống hoa hồng thí nghiệm

Bên cạnh các chỉ số thể hiện sự sinh trưởng phát triển của giống cây hoa hồng như khả năng bật lá, bật mầm, chiều dài cành, đường kính cành, chiều cao cây, đường kính thân, số lá trên cành, mầm hữu hiệu thì các số liệu về số hoa trên bông, đường kính hoa, số cánh hoa trên bông, độ bền của hoa và màu sắc hoa cũng là những chỉ số quan trọng khi quyết định lựa chọn giống triển vọng, số liệu bảng 3.

Số lượng hoa trên bông của các giống thí nghiệm này xác định giống hoa đơn và hoa chùm. Giống hoa đơn gồm 11 giống: H1, H2, H3, H6, H7, H12, H13, H14, H15, H16 và H18; và 9 giống cho hoa chùm, trong đó có 5 giống cho chùm 2 - 4 bông (H4, H8, H9, H17, H19), 2 giống cho hoa chùm 5 - 6 bông (giống H5, H10), 2 giống cho hoa chùm hoa to với hơn 10 bông tùy trạng thái cây to, khỏe là giống H11 và H20.

Số liệu thống kê cũng cho thấy các giống cho bông đơn trong thí nghiệm này đều có kích thước to với đường kính hoa từ 7,6 - 10,4 cm, các hoa trung bình có kích thước đường kính từ 5,5 - 7,5 cm. các hoa nhỏ thì đường kính chỉ đạt 3,2 - 3,8 cm. Đường kính hoa quyết định hoa to hay nhỏ còn số cánh hoa trên bông lại quyết định hoa dày cánh hay không, chỉ tiêu này cũng có thể liên quan đến độ bền của hoa trên cây. Thông thường thì những hoa đơn, nhiều cánh sẽ có độ bền dài ngày hơn như các giống H6 có số cánh trên hoa là 22,2 và độ bền của hoa trên cây là 10,5 ngày. Hoa của hầu hết các giống thí nghiệm đều có hương thơm, các giống H1, H2, H6, H14, H16, H18 và H20 có hương thơm đậm, đặc biệt giống H5 có hoa rất thơm, Như vậy đến thí nghiệm này thì các kết quả và biểu hiện của các giống đã rõ nét: giống bông đơn cho hoa to, bền hoa, sinh trưởng phát triển tốt là 4 giống: H6, H13, H14, H16; giống cho bông chùm cho bông đẹp, bền hoa, sinh trưởng phát triển tốt là 4 giống: H8, H9, H19, H20.

Bảng 3. Số lượng và chất lượng hoa của các giống hồng

Chỉ tiêu Giống	Số hoa trên bông	Đường kính hoa (cm)	Số cánh hoa/bông	Độ bền của một hoa (ngày)	Màu sắc hoa	Hương thơm (cảm quan)
H1	1	10,4	18,4	9,6	Tím nhạt	++
H2	1	7,8	24,6	8,8	Hồng	++
H3	1	7,4	11,2	8,6	Trắng	+
H4	2,4	7,7	14,5	7,4	Vàng nhạt	+
H5	5,2	3,2	6	6,2	Vàng đậm	+++
H6	1	9,8	22,2	10,5	Hồng	++
H7	1	7,2	12,4	8,5	Cam đậm	+
H8	2,4	5,6	25,8	8,6	Trắng	+
H9	3,2	6,5	12,8	11,8	Đỏ	+
H10	5,4	3,8	7,4	7,6	Đỏ	+
H11	12,4	3,4	8,6	7,8	Hồng trắng	+
H12	1	8,7	26,8	8,8	Đỏ	-
H13	1	7,6	24,4	11,3	Trắng	+
H14	1	8,4	24,6	10,6	Đỏ	++
H15	1	7,2	8,7	9,6	Cam	+
H16	1	5,8	26,7	10,5	Vàng cam	++
H17	3,2	5,5	18,8	9,8	Đỏ	+
H18	1	5,7	24,8	10,4	Vàng	++
H19	3,2	5,1	28,8	10,6	Hồng đậm	+
H20	10,5	3,5	12,8	11,8	Cam, chuyển màu đỏ và hồng	++
<i>LSD_{0,05}</i>	-	<i>0,87</i>	<i>1,04</i>	<i>0,72</i>	-	-
<i>CV (%)</i>	-	<i>8,1</i>	<i>3,5</i>	<i>4,6</i>	-	-

Ghi chú: - : Không thơm; + : Thơm nhẹ; ++ : Thơm đậm; +++ : Rất thơm.

3.3. Khả năng chống chịu sâu và bệnh hại thường gặp trên cây hoa hồng

Các giống hồng nhập nội khi đưa vào Việt nam thường yếu và hay bị bệnh do vậy chỉ tiêu chống chịu với sâu bệnh rất quan trọng sẽ quyết định giống cây trồng đó có khả năng phát triển tồn tại được hay không. Việc theo dõi đánh giá khả năng chống chịu sâu và bệnh của các giống hoa hồng Bulgaria này cho thấy chúng cũng có khả năng bị tấn công bởi những sâu và bệnh phổ biến hay thường gặp trên giống hoa hồng khác như: sâu róm, nhện đỏ, bọ trĩ và các bệnh do nấm như: bệnh phấn trắng, thán thư. Trong số các tác nhân sâu và bệnh hại này thì bọ trĩ thường tấn công nhiều nhất, chúng có thể tấn công tất cả các mùa trong năm và gây hại cho lá, mầm non, thân cành cây và cả hoa làm cây không thể phát triển, không thể nở hoa. Trong khi đó, các tác nhân và nấm gây bệnh khác thường chỉ xuất hiện và gây hại theo mùa như sâu róm và trong những điều kiện thời tiết, môi trường đặc biệt như mưa nhiều, sương mù, hay vùng có dịch bệnh rệp sáp, nhện đỏ.

Kết quả thống kê trong bảng 4 cho thấy các giống hoa hồng Bulgaria này rất hay bị bọ trĩ tấn công. Một số giống bị gây hại nặng như: H2, H3, H5, H7, H9, H15, H19. Tuy nhiên một số giống lại có khả năng chống chịu với tác nhân gây hại này là các giống: H8, H10, H20. Sau tác nhân bọ trĩ thì nhện đỏ cũng là sâu hại nguy hiểm đối với cây hoa hồng Bulgaria mặc dù ít xuất hiện. Sâu róm xuất hiện theo mùa nhưng chúng ăn lá cây nên cũng gây hại nhiều cho cây; tuy nhiên chúng chỉ gây hại nhiều cho một số giống như H7, H9, H17, H19, trong khi các giống H8, H10, H11 và H20 không bị tấn công gây hại. Các giống H7, H9, H19 cũng rất mầm cảm với nấm gây bệnh phấn trắng và bị tấn công bởi rệp sáp.

Các bệnh phấn trắng và thán thư ít gây hại cho các giống hồng thí nghiệm như: H4, H5, H6, H8, H10, H12, H14, H16 và H20. Các giống này hầu như không bị bệnh hoặc bị gây hại nhẹ có thể phòng và trị nên không ảnh hưởng nhiều đến sự sinh trưởng và phát triển của cây.

Bảng 4. Mức độ chống chịu sâu bệnh hại thường gặp trên cây hoa hồng

Giống	Tên sâu, bệnh hại	Sâu róm <i>Arna pseudoconsersa</i>	Nhện đỏ <i>Tetranychus urticae</i>	Rệp <i>Planococcus citri</i>	Bọ trĩ <i>Stenchaetothrips biformis</i>	Phấn trắng <i>Sphaerotheca paranosa</i>	Thán thư <i>Colletotrichum</i>
H1		1	2	1	2	1	1
H2		1	2	1	3	1	1
H3		1	2	0	3	1	0
H4		1	1	0	2	0	1
H5		1	2	0	3	0	1
H6		1	1	1	2	1	0
H7		2	2	2	3	3	3
H8		0	1	0	1	0	1
H9		2	2	2	3	3	3
H10		0	2	0	1	0	0
H11		0	2	0	2	0	1
H12		1	2	1	2	1	0
H13		1	1	1	2	1	3
H14		1	2	0	2	0	1
H15		1	1	1	3	1	1
H16		0	1	0	2	0	0
H17		2	2	1	2	1	1
H18		1	1	1	2	1	1
H19		2	2	2	2	1	1
H20		0	1	0	1	0	0

Ghi chú: - Sâu hại: Cấp 1: Nhẹ (xuất hiện rải rác); Cấp 2: Trung bình (phân bố dưới 1/3 cây); Cấp 3: Nặng (phân bố trên 1/3 cây).

- Bệnh hại: Cấp 1: < 1% diện tích lá bị hại; Cấp 3: 1 - 5% diện tích lá bị hại; Cấp 5: > 5 - 25% diện tích lá bị hại; Cấp 7: > 25 - 50% diện tích lá bị hại; Cấp 9: > 50% diện tích lá bị hại.

Từ các kết quả nghiên cứu chúng tôi đánh giá tổng hợp các đặc tính của 20 giống hoa hồng thí nghiệm theo thang điểm 10. Theo đó nhóm triển

vọng có 5 giống là H6, H8, H14, H16 và H20 đạt được điểm 8 và 9, giống H11 và H15 chỉ đạt 5 điểm, còn các giống khác đạt điểm 6 - 7 (Bảng 5).

Bảng 5. Đánh giá tổng quan 20 giống hoa hồng Bulgaria thí nghiệm

Tên giống	Đánh giá tổng quan (điểm)	Tên giống	Đánh giá tổng quan (điểm)
H1 (Blue Moon)	7	H11 (The Fairy)	5
H2 (Eiffel Tower)	7	H12 (Cuisse de Nymphe)	7
H3 (Pascali)	6	H13 (Polarstern)	7
H4 (Summer Holiday)	6	H14 (Smooth Velvet)	8
H5 (Sunblest)	7	H15 (Westerland)	5
H6 (Chaplin's Pink)	8	H16 (Amber Queen)	8
H7 (Orange Passion)	6	H17 (Lilli Marleen)	7
H8 (Snow White)	9	H18 (Smooth Buttercup)	7
H9 (Stromboli)	7	H19 (Crimom Winterjewel)	7
H10 (Little Buckaroo)	7	H20 (Peach Drift)	9

Các kết quả trên cho thấy các giống hoa hồng Bulgaria nhập nội này đều thuộc nhóm cây nhỏ và trung bình, sinh trưởng phát triển tốt, màu sắc đa dạng. Một số giống có khả năng chống chịu sâu bệnh, thích hợp với trồng chậu, đặc biệt là các giống H6, H8, H14, H16 và H20, Cây sinh trưởng phát triển tốt, hoa bền, có mùi thơm và có màu sắc đẹp lạ thuận tiện với việc trồng trang trí cho nhà phố, chung cư, nhà vườn, biệt thự và tạo cảnh quan môi trường.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1. Kết luận

Kết quả đánh giá 20 giống hoa hồng nhập nội từ Bulgaria đã xác định được 5 giống hoa hồng triển vọng: giống H6 (Chaplin's Pink- màu hồng), H8 (Snow White- màu trắng), H14 (Smooth Velvet - màu đỏ), H16 (Amber Queen- màu vàng), H20 (Peach Drift- màu cam chuyển màu đỏ và hồng) có khả năng phát triển tốt tại Hưng Yên Các giống có đặc điểm: cây nhỏ và trung bình với chiều cao từ 30 - 70 cm, đường kính thân từ 0,32 - 0,64 cm, hoa đẹp, bền trên dưới 10 ngày, có hương thơm, thời gian sinh trưởng nhanh từ 32 - 83 ngày tùy giống.

4.2. Đề nghị

- Khuyến cáo người dân Hưng Yên và các vùng có điều kiện tương tự phát triển 5 giống hoa hồng là: H6 (Chaplin's Pink), H8 (Snow White), H14 (Smooth Velvet), H16 (Amber Queen) và giống H20 (Peach Drift).

- Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật nhân giống, trồng chăm sóc, thu hái các giống hoa hồng trên, để áp dụng ngoài sản xuất.

LỜI CẢM ƠN

Công trình được hoàn thành với sự tài trợ kinh phí từ đề tài: “Tuyển chọn và phát triển một số giống hoa hồng Bulgaria tạo nguồn giống mới cho vùng trồng hoa cây cảnh huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên” thuộc Chương trình nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đặng Tiến Dũng, Đặng Văn Đông, Lê Thị Thu Hương,** 2015. Kết quả khảo nghiệm một số giống hoa hồng trồng chậu (Rosa sp.) nhập nội tại vùng đồng bằng sông Hồng. Báo cáo khoa học - Viện Nghiên cứu Rau quả.
- Đặng Văn Đông, Bùi Thị Hồng,** 2003. Nghiên cứu tuyển chọn một số giống hoa hồng phục vụ sản xuất. Kết quả nghiên cứu khoa học, Viện Nghiên cứu Rau quả.
- Nguyễn Thị Kim Lý, Lê Đức Thảo,** 2012. *Kỹ thuật trồng hoa hồng*. NXB Nông nghiệp.
- Nguyễn Xuân Linh, Đặng Văn Đông,** 2004. Kết quả khảo nghiệm một số giống hoa hồng (Rose sp.) nhập nội tại vùng đồng bằng sông Hồng. Báo cáo khoa học Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Nghiên cứu Rau Quả.
- Nguyễn Xuân Linh,** 2004. Kết quả tuyển chọn giống hoa hồng HN2(EURO RED) tại Sáp, Lào Cai (2002-2004). Báo cáo khoa học Viện Di truyền Nông nghiệp.

Selection of Bulgarian rose varieties for flower growing villages in Hung Yen province

Nguyen Thi Thanh Nga, Nguyen Thi Hong Minh, Dao Thi Thu Hang

Abstract

The study aimed to select rose varieties introduced from Bulgaria for flower growing villages in Hung Yen province. The experiment was arranged in a completely randomized block design with 3 replications; each experiment formula composed of 60 pots; 1 plant was grown in each pot. The evaluation results of 20 Bulgarian rose varieties at the Agricultural Genetics Institute in 2019 identified 5 promising varieties for the flower growing village in Hung Yen, which are H6, H8, H14, H16, H20. These varieties have short (30 - 40 cm) to medium height (50 - 70 cm), suitable for potted plants, able to flower all year round, flower lasting for 8 - 10 days, beautiful designs and colors.

Keywords: Rose, Bulgarian rose, selection

Ngày nhận bài: 06/01/2021

Ngày phản biện: 18/01/2021

Người phản biện: PGS. TS Đặng Văn Đông

Ngày duyệt đăng: 29/01/2021